

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI
Bản án số:16/2018/HS-ST
Ngày 18/4/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do-Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoa

2. Ông Siu Tơ Lul, Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/HSST-QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Y T, sinh ngày 11/6/2000 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 26 ngày), tại: Huyện S, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng O, xã M, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L và bà G; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông L và bà G; Trú tại: Làng O, xã M, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lưu Đình Q, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 và chị Dương Thị Hồng N, sinh năm 1985; Trú tại: Làng O, xã M, huyện S, tỉnh Gia Lai (Anh Tuyển có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho chị Năm). Có mặt.

-Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch tiếng Jarai: Bà Nay H'C, Công tác tại: Bệnh viện đa khoa huyện Chư Sê, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 07/01/2018, anh Nguyễn Văn T, trú tại Làng O, xã M, huyện S, tỉnh Gia Lai có gọi một số thanh niên người địa phương cùng làng trong đó có Y T đến nhà của anh T để hốt cà phê cho vào bao tải. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi hốt cà phê xong, anh T mua mời về mời Y T và những thanh niên này cùng uống rượu. Trong lúc uống rượu, Y T đi vào nhà bếp của gia đình anh T để uống nước, quan sát thấy gia đình anh T không ai chú ý, Y T đã lục túi áo treo trong bếp và chiếm đoạt số tiền 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) của gia đình anh T rồi cất vào trong túi quần. Sau đó, Y T tiếp tục quay lại ngồi uống rượu đến 20 giờ cùng ngày thì đi về nhà. Sáng ngày 08/01/2018, khi anh T vào bếp lấy tiền để đi chợ thì phát hiện số tiền 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) để trong túi áo treo trong bếp đã bị kẻ gian lấy trộm nên anh T đã làm đơn trình báo cơ quan Công an về vụ việc trên. Ngày 25/01/2018, Y T đã đến Công an xã M, huyện S đầu thú, khai nhận về việc đã trộm cắp tài sản của mình và giao nộp lại số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm ngàn đồng). Còn số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng) Y T đã sử dụng để sửa xe và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Y T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Y T từ 06 (sáu) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Y T không quá 06 (Sáu) tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2018, Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Y T đã lén lút lục túi áo treo trong bếp lấy trộm của gia đình anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị Hồng N số tiền là 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Tội phạm mà bị cáo gây ra xâm phạm chế độ sở hữu của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Trong thời gian gần đây, loại tội phạm “Trộm cắp tài sản” ngày càng tăng và diễn biến phức tạp gây hoang mang cho nhân dân trong việc quản lý tài sản, bất cứ lúc nào cũng có thể bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đã giao nộp một phần tài sản trộm cắp, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo có sở hộ nghèo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng quy định tại các Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự. Số tiền mà bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, không thuộc trường hợp “gây hậu quả không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên yêu cầu của người bào chữa không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cho bị cáo một cơ hội để tự cải tạo trở sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã giao nộp 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm ngàn đồng) đồng thời tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm ngàn đồng) mà Y Tha giao nộp là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T và chị

Dương Thị Hồng N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền trên cho bị hại là phù hợp nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Y T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Y T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bar Maih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Xử buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án; bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường và hình phạt đối với bị cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THA huyện Chư Sê;
- BC, LS, BH;
- THA hình sự;
- Chi cục THA DS huyện Chư Sê;
- UBND xã M;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dậu

/